

# Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M



Smart Agriculture, Smart Building, Smart City, Smart Facility, Smart Farm, Smart Factory, Smart Transportation, Smart Utilities

SKU: LEET-M

## SUBMERSIBLE LEVEL TRANSMITTER LEET-M



LEET-M-H1.PNG

- ✓ **Nhúng chìm sâu trong 200 m nước**  
Cấu trúc hàn kín laser hoàn toàn mang lại sự hoạt động ổn định
- ✓ **Độ Ổn định và tin cậy cao**  
Công nghệ Piezo-resistive tiên tiến
- ✓ **Chống cháy nổ chuẩn ATEX**  
Sản phẩm chống cháy nổ theo tiêu chuẩn Ex ia II C T6
- ✓ **Tín hiệu 4-20mA kết nối vòng lặp**  
Dễ dàng kết nối với PLC, hệ thống, v.v.

○ Safe Zone

○ Hazardous Zones

LEET-M là cảm biến mức nhúng chìm được làm kín hoàn toàn. Cảm biến sử dụng công nghệ cảm biến áp suất Piezo-resistive tiên tiến và mạch đo chính xác cao để mang lại kết quả đo chính xác, độ ổn định và tin cậy cao. Cảm biến LEET-M được thiết kế với kích thước nhỏ, trọng lượng nhẹ và đơn giản để người dùng có thể dễ dàng lắp đặt cũng như sử dụng. Cảm biến có thể được dùng để đo nước hoặc chất lỏng cũng như dùng để đo lường trong các lĩnh vực y học, luyện kim, điện, mỏ, cấp thoát nước thành phố, v.v.

### Applications

Giám sát lũ lụt, Giám sát mức, Giám sát quy trình, Giám sát an toàn, Thủy lợi thông minh, Giám sát cơ sở hạ tầng

### Notes For Applications

## WATER LEVEL MEASUREMENT IN LAKE, RIVER, CANAL, TANK...



LEET-M-H2.PNG

### DAVITEQ TECHNOLOGIES INC

- 📍 Ho Chi Minh City, VN | Koblenz, DE | Melbourne, AU | Zurich, CH
- ☎ +84.28.6268.2523 / 6268.2524
- ✉ info@daviteq.com

www.iot.daviteq.com

Created date: Jul-22-2024

Updated date: Aug-28-2024

Specification

|                        |                                                                                                                                                   |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dãy đo(FS)             | Lựa chọn 1, 5, 10, 20, 50, 100, 200mH2O                                                                                                           |
| Bảo vệ quá áp          | 1.5 lần dãy đo                                                                                                                                    |
| Độ chính xác           | Dãy đo ≤ 50mH2O, Độ chính xác +/-1.0% FS. Dãy đo > 50 mH2O, Độ chính xác +/- 0.5% FS. Cho cấp độ chính xác 0.2% và 0.1% hãy liên hệ với chúng tôi |
| Độ ổn định             | Dãy đo > 10mH2O, ±0.2%FS/năm. Dãy đo ≤ 10mH2O, 20mmH2O/năm                                                                                        |
| Độ trôi nhiệt          | Dãy đo > 10mH2O, ±0.02%FS/°C. Dãy đo ≤ 10mH2O, ±0.05%FS/°C                                                                                        |
| Dãy nhiệt độ làm việc  | -10°C~70°C - 10°C~60°C(Exia)                                                                                                                      |
| Dãy nhiệt độ bảo quản  | -20°C~85°C                                                                                                                                        |
| Nguồn cấp              | 11V~28VDC                                                                                                                                         |
| Tín hiệu đầu ra        | 4mA~20mA ADC (2-wire, loop powered)                                                                                                               |
| Tải                    | ≤ (U-11)/0.02Ω                                                                                                                                    |
| Vật liệu vỏ cảm biến   | Thép không gỉ 1Cr18Ni9Ti                                                                                                                          |
| Vật liệu màng cảm biến | Thép không gỉ 316L tiêu chuẩn, tùy chọn khác Tantalum                                                                                             |
| Vật liệu cáp           | Dây cáp φ7.5mm Polyethylene, tùy chọn khác dây cáp Polyurethane                                                                                   |
| Chiều dài cáp          | Dài hơn 2m so với dãy đo                                                                                                                          |
| Đầu kết nối điện       | Không có đầu nối - chỉ có dây cáp như tiêu chuẩn, tùy chọn khác: đầu nối M12-F                                                                    |
| Chứng nhận phòng nổ    | Tùy chọn ATEX Ex ia II C T6                                                                                                                       |

CONNECT WITH IoT GATEWAY



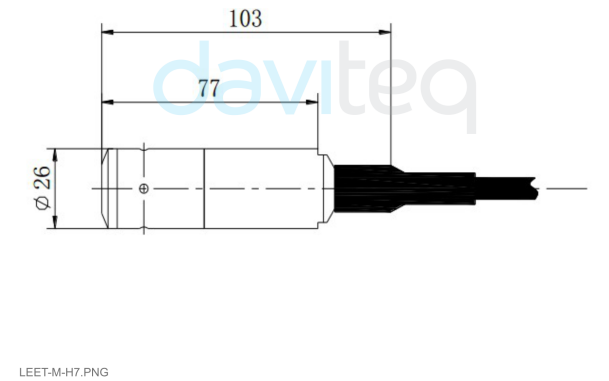
CONNECT WITH WIRELESS TRANSMITTER



PRODUCT PACKAGE



DIMENSION DRAWINGS



WIRING

FLYING LEADS

| Wire color | Connection |
|------------|------------|
| Black      | +V         |
| Red        | 0V/+OUT    |

M12-F CONNECTOR



1 - PWR+  
4 - OUT

DAVITEQ TECHNOLOGIES INC

Ordering Information

| MÃ HÀNG                 | MÔ TẢ                                                                                                                                                      |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LEET-M-01-001-SS-PE-FL  | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PE, không có đầu nối, dây đo 1mH2O                                                                   |
| LEET-M-01-001-SS-PU-FL  | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PU, không có đầu nối, dây đo 1mH2O                                                                   |
| LEET-M-01-001-TL-PE-FL  | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PE, không có đầu nối, dây đo 1mH2O                                                                  |
| LEET-M-01-001-TL-PU-FL  | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PU, không có đầu nối, dây đo 1mH2O                                                                  |
| LEET-M-01-001-SS-PE-M12 | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PE, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O                                                             |
| LEET-M-01-001-SS-PU-M12 | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PU, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O                                                             |
| LEET-M-01-001-TL-PE-M12 | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PE, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O                                                            |
| LEET-M-01-001-TL-PU-M12 | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PU, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O                                                            |
| LEET-M-02-020-SS-PU-FL  | Cảm biến mức nhúng chìm LEET-M, sai số 0.2% FS, màng 316L SS, dây cáp PU, không có đầu nối, dây đo 20 mH2O                                                 |
| Ghi chú                 | Thay mã 001 bằng các mã cho các dây đo tương ứng như bên dưới                                                                                              |
|                         | 005 - 5 mH2O                                                                                                                                               |
|                         | 010 - 10 mH2O                                                                                                                                              |
|                         | 020 - 20 mH2O                                                                                                                                              |
|                         | 050 - 50 mH2O                                                                                                                                              |
|                         | 100 - 100 mH2O                                                                                                                                             |
|                         | 200 - 200 mH2O                                                                                                                                             |
|                         | Xin chú ý đến môi trường và điều kiện làm việc của các bộ phận tiếp xúc phải phù hợp với vật liệu cấu tạo của cảm biến (vỏ bọc, màng, cáp kết nối)         |
|                         | Với chất lỏng không phải là nước, tín hiệu xuất ra phải được điều chỉnh phù hợp với tỷ trọng cụ thể của chất lỏng đó                                       |
|                         | Hai Class Cáp đều là tùy chọn, polyurethane (PU) và polyethylene (PE). Tiêu chuẩn là polyethylene (PE). Cáp Polyurethane (PU) có tính linh hoạt và bền hơn |
|                         | Khi sản phẩm được dùng trong vùng có sấm chớp, chúng tôi đề xuất người dùng sử dụng thiết bị bảo vệ để bảo vệ sản phẩm và nối đất một cách chắc chắn.      |